

NHẬT KÝ TRONG TÙ – GIÁ TRỊ SỬ LIỆU VỀ CUỘC ĐỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG KIÊN CƯỜNG CỦA LÃNH TỤ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN PHƯƠNG NAM

LTS: Cách đây vừa đúng 70 năm, vào ngày 29-8-1942, Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường công tác từ Việt Bắc sang Quảng Tây, Trung Quốc đã bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giữ. Trong suốt hơn 12 tháng, bị giải qua 13 huyện, bị lưu đày qua 18 nhà lao của tỉnh Quảng Tây, từ một tù nhân, với ý trí kiên cường, tinh thần lạc quan, sức chiến đấu bền bỉ, Bác đã trở thành một “chính nhân” và cao hơn là một “thi nhân” ghi lại nhật ký hành trình gian khổ của mình bằng 133 bài thơ chữ Hán mà còn lại với chúng ta ngày nay là tuyệt tác “Nhật ký trong tù”.

“Nhật ký trong tù” được phát hiện từ Lưu trữ Văn phòng Trung ương và được in lần đầu vào tháng 4/1960 do Nhà xuất bản Văn học thực hiện. Đến nay, tác phẩm này đã tái bản nhiều lần và được dịch ra hơn 10 thứ tiếng và trở thành một trong những bài học quan trọng về thi văn và giáo dục trong sách giáo khoa từ phổ thông trung học.

Nhân kỷ niệm 70 năm (29/8/1942 – 10/9/1943) ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm “Nhật ký trong tù”, Bảo tàng Hồ Chí Minh (chi nhánh Tp. HCM) cùng Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh (Học viện Chính trị - Hành Chính khu vực II) và Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam (đại diện tại Tp. HCM) cùng đồng tổ chức tọa đàm với nội dung: Những vần thơ luôn tỏa sáng một tâm hồn, một nhân cách lớn và một tài năng lớn Hồ Chí Minh; Ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất, chịu đựng mọi gian khổ, khó khăn nhưng vẫn thể hiện tinh thần lạc quan cách mạng, lòng yêu nước và tinh thần nhân đạo sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Tình yêu thương con người, yêu thiên nhiên trong thơ Hồ Chí Minh; Giá trị về tư liệu, sử liệu của “Nhật ký trong tù”... Thông qua tọa đàm, những bài tiêu biểu được chúng tôi giới thiệu trong chuyên đề: **“ĐẠI NHÂN – ĐẠI TRÍ – ĐẠI DŨNG, NHÂN CÁCH BẠC VĨ NHÂN VÀ NHỮNG BÀI HỌC LÀM NGƯỜI TỪ “NHẬT KÝ TRONG TÙ”** nhằm phát huy giá trị di sản văn hóa Hồ Chí Minh, qua đó tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức rèn luyện đạo đức, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân.

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam những năm tiền khởi nghĩa, có một cuốn sử mà mỗi vần thơ của Bác, vần thơ thép/ mà vẫn mệnh mông bát ngát tình¹. Đó là những trang sử chân thực về một quãng đời hoạt động của một chiến sĩ cộng sản kiên cường, của một người chiến sĩ vĩ đại:

Hồ Chí Minh. Cuốn *Nhật ký trong tù*² mà người dùng thơ ghi chép lại trong suốt thời gian bị giam tại 18 nhà lao của 13 huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, tính từ ngày 28/9/1942 – 10/9/1943. Mỗi trang nhật ký được ghi lại bằng suy tư, cảm xúc của Bác qua từng chặng đường gian lao trên

đất khách quê người. Ở hai góc nhìn thơ ca và sử liệu, *Nhật ký trong tù* là một sự đồng nhất. Đó là một thi phẩm nhưng đậm chất sử hay một cuốn sử được viết bằng thơ. *Nhật ký trong tù* đã trở thành một tư liệu lịch sử không thể thiếu về một phần đời hoạt động tuy ngắn ngủi trong 13 tháng nhưng mang nhiều dấu ấn sâu đậm, những bài học sâu sắc từ cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Nhật ký trong tù – Cuốn sử chân thực về một thời gian trong cuộc đời cách mạng của Lãnh tụ Hồ Chí Minh

Cuộc đời hoạt động cứu nước, cứu dân của Hồ Chủ tịch có thể tính mốc khởi đầu vào năm 1911 khi với hai bàn tay trắng, Người lên tàu La Touche Tréville tại một bến của Cảng Sài Gòn ra đi tìm đường cứu nước. Sau hơn 30 năm bôn ba khắp các phương trời, làm đủ nghề, học mọi thứ, tham gia tất cả những hoạt động vì “*Những người cùng khổ*” Việt Nam và thế giới, hoạt động cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lê nin, Người trở về Việt Nam lãnh đạo nhân dân làm nên Cách mạng tháng Tám thần kỳ. Chỉ với chừng đó câu chữ về quãng thời gian hơn 30 năm (1911 – 1945) thì quả là quá đơn giản và thực vô tâm. Vì trong hơn 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh trải qua bao khổ cực, bao gian lao mà những người bình thường chắc đã gục ngã ở đâu đó trên con đường dài thăm thẳm của kiếp người nô lệ, mất nước. Trong những năm tháng ấy, lịch sử hoạt động của Người có một thời gian mà người đời thường nói *một ngày ở tù bằng nghìn thu ở ngoài*, được chính Người ghi chép lại rất cẩn thận bằng thơ chữ Hán:

*Ngâm thơ ta vốn không ham
Nhưng ngồi trong ngục biết làm chi đây
Ngày dài ngâm ngợi cho khuây
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do*

Trước hết, xin xem xét *Nhật ký trong tù* là một cuốn sổ tay ghi chép chuyện hàng ngày. Những ghi chép trong cuốn nhật ký này rất tỉ mỉ chân thực mà có tính khái quát cao bằng nhưng vẫn thơ qua nhãn quan của một nhà cách mạng. Những chi tiết sử liệu trong *Nhật ký trong tù* được phản ánh hết sức đơn giản, bình thường mà thể hiện nội dung, hình ảnh về cuộc sống mà một tù nhân người nước ngoài phải chịu đựng và vượt qua. Có thể thống kê một cách đơn giản về những nội dung mà *Nhật ký trong tù* ghi nhận:

- Đó là những ghi nhận về hệ thống nhà tù và tình cảnh của tù nhân của chế độ Tưởng Giới Thạch;

- Những ghi nhận về cảnh sống, sinh hoạt của người dân Trung Quốc và sự cảm thông sâu sắc của những người “*cùng khổ*” trên những chặn đường lao tù mà Người đã đi qua;

- Đó là những trang thơ thể hiện ý trí, tình cảm tình yêu thiên nhiên và con người của người chiến sĩ – thi sĩ qua từng sự việc, cảnh vật trên đoạn đường lao lung mà Người đã trải qua 13 tháng, 18 nhà lao.

Những ghi nhận trong cuốn nhật ký, dù chỉ quanh quẩn trong một tỉnh, một hoàn cảnh sống cụ thể của một tù nhân, chế độ xã hội và chế độ lao tù của Tưởng Giới Thạch ở cả đất nước Trung Quốc được mô tả chân thực từ nhiều góc độ, góc nhìn làm cho chúng ta thấy rõ nhất cái dã man, vô nhân của bọn thú đội lốt người. Tinh thần và thể xác con người bị hành hạ không hơn loài vật, sinh mạng con người rẻ rúng đến mức không thể thấp hơn. Trong hoàn cảnh đó, người tù Hồ Chí Minh đã phải chiến đấu để sinh tồn, giữ được toàn vẹn tinh thần và mạng sống để hiến dâng cho dân tộc. Chất sử liệu quý giá của *Nhật ký trong tù* chính ở điểm này. Các pho chính sử của Việt Nam

và thế giới sau này dù có ghi nhận một cách chi tiết đến đâu về quãng thời gian 13 tháng trong cuộc đời của Người cũng không thể có được sự chính xác đầy cảm xúc như những trang *Nhật ký trong tù*. Hãy thử làm một liệt kê có tính biên niên từ ngày Bác bị bắt ở Túc Vinh đến khi “Mới ra tù tập leo núi” để mau chóng trở về quê hương qua từng trang *Nhật ký trong tù* sẽ thấy rõ điều này.

Ở một góc nhìn khác của khoa học lịch sử, cũng từ *Nhật ký trong tù*, tên gọi trân trọng mà thân thiết của Lãnh tụ là Hồ Chí Minh bắt đầu được Người sử dụng chính thức cho đến ngày nay. Nếu xét về tên và bí danh hoạt động của người trong suốt 79 mùa xuân cuộc đời, có thể kể đến hàng chục ... Tuy nhiên, ba chữ Hồ Chí Minh đã trở nên gắn gũi với những người Việt Nam và bạn bè quốc tế của Người, gắn liền với một giai đoạn lịch sử hào hùng của dân tộc đã làm nên Cách mạng tháng Tám giành chính quyền về tay nhân dân, mang tự do đến cho những kiếp người nô lệ và trên hết là giành được độc lập cho dân tộc. Đây là sự kiện lịch sử quan trọng trong lịch sử Đảng, lịch sử Dân tộc.

Cuối cùng, trên tất cả mọi điều, *Nhật ký trong tù* đã ghi lại từng sự việc trong từng hoàn cảnh của từng chặng đường trong suốt 13 tháng qua 18 nhà lao mà người chiến sĩ cách mạng vĩ đại Hồ Chí Minh đã phải trải qua. Đó là một cuốn lịch sử về một lãnh tụ vĩ đại mà mỗi trang sử không phải là vật mang tin vô tri mà là những bài thơ ghi nhận lịch sử tràn đầy cảm xúc. Tính từ ngày Bác cùng người dẫn đường bị bắt tại Túc Vinh đến ngày Bác được tự do còn người dẫn đường Dương Thuận Cương đã phải ở lại vĩnh viễn trong nhà lao Liễu Châu vào mùa đông 1942³ đều mang đậm tính chân thực lịch sử. Do nhật ký lại viết bằng thơ nên những sự kiện, những chi tiết

khô ải trên con đường lao tù nơi đất khách quê người mang đậm dấu ấn của tâm tư, tình cảm, cảm nhận và suy nghĩ của một nhà thơ – chiến sĩ. Dùng thơ để viết nhật ký - phương tiện để thể hiện một nhân sinh quan, một thế giới quan của con người vĩ đại thật khó có một hiện tượng thứ hai trên thế gian này. Từng bài thơ vừa ghi nhận lịch sử theo thời gian, sự kiện, sự việc, con người nhưng có lời bình, suy nghĩ, ... về sự việc, con người ấy với tư duy của người trí thức, tình cảm của người nhân hậu, cảm xúc của những người “cùng khổ”. Vì thế *Nhật ký trong tù* trở thành GIÁO KHOA THU, là bài học đạo đức về việc rèn luyện ý chí và nghị lực, về tình yêu con người và thiên nhiên cho con cháu muôn đời sau. Tác phẩm *Nhật ký trong tù* thực sự không chỉ là một cuốn nhật ký của một cá nhân mà là một cuốn sử về một phần cuộc đời hoạt động của một lãnh tụ và cao hơn, những trang sử bằng thơ dạy cho chúng ta cách vượt lên nghịch cảnh mà tồn tại, phấn đấu cho cuộc sống của mình và của dân tộc.

2. *Nhật ký trong tù* – tư liệu lịch sử chân thực về cuộc sống, tù ngục của chế độ Tưởng giới Thạch trong những năm 40 của thế kỷ 20

Khi nói đến lịch sử là nói đến sự phản ánh chân thực, khách quan và chính xác các sự kiện lịch sử trong một hoàn cảnh xã hội cụ thể. *Nhật ký trong tù* của Hồ Chủ tịch thực sự phản ánh đời sống xã hội thời Tưởng Giới Thạch bằng những nét chấm phá qua những sự kiện, sự việc, con người cụ thể nhưng có tính khái quát cao thể hiện đúng bản chất của Trung Quốc lúc bấy giờ. Có thể liệt kê các sự kiện, sự việc mà người thấy được và ghi từng ngày trong *Nhật ký trong tù*.

Trước hết là chế độ lao tù nói như ngôn ngữ của kinh tế thị trường ngày nay là “xã

hội hóa” - nhà ngục của chế độ thực thi pháp luật mà người tù phải nộp tiền để thấp đèn lấy ánh sáng vào mỗi khi đêm xuống:

*Vào lao phải nộp khoản tiền đèn,
Tiền Quảng Tây vừa đúng sáu “nguyên”;
Vào chỗ tối tăm mù mịt ấy,
Quang minh đáng giá bấy nhiêu tiền.*

Rồi đến cách thực thi pháp luật của chế độ Tưởng Giới Thạch ở Trung Quốc lúc bấy giờ. Công lý và nhân quyền ư, không hề có trong suy nghĩ đừng nói đến hành động và nhất là hành động quản lý nhà nước, bảo vệ pháp luật. Chỉ vì một lý do người đi cùng không có giấy tờ tùy thân mà cả hai đều bị bắt giam suốt 13 tháng và giải qua 18 nhà lao. *Nhật ký trong tù* đã ghi lại tình cảnh con người như trái banh bị đá qua đá lại.

Rồi đến hoạt động của chính quyền địa phương, hãy đọc những dòng nhận xét nghe chừng vô tư, nhẹ nhàng nhưng đầy tính phê phán sâu sắc của Bác khi nói về bộ máy ấy đang hoạt động:

*Ban trưởng nhà lao chuyên đánh bạc
Giải người, cảnh trưởng kiếm ăn quanh;
Chong đèn huyện trưởng làm công việc,
Trời đất Lai Tân vẫn thái bình.*

Có một câu chuyện ngoài lề và không chính thống về việc dịch câu thứ 3 của bài thơ trên. Ấy là nghĩa dịch của cụm từ “*biện công sự*,” trong câu thơ “*Huyện trưởng thiếu đăng biện công sự*,” có người dịch là “*Huyện trưởng đốt đèn hút thuốc phiện*” cho đúng với tiếng lóng tại địa phương của Trung Quốc lúc bấy giờ. Khi người dịch hỏi lại Bác, Người dùng bút chì xanh đỏ gạch gạch 3 chữ *hút thuốc phiện* đi, viết thay vào 2 chữ *làm việc*. Cách hiểu và dịch như vậy như nhận xét của một nhà nghiên cứu văn học: đó là sự “*mia mai, trào lộng, châm biếm một cách kín đáo, sâu cay*); *Sau khi vạch mặt bọn quan lại Tưởng Giới*

Thạch: Đánh bạc, ăn tiền, hút sách nhà thơ hạ một câu xanh rờn: Trời đất Lai Tân vẫn thái bình”. Đây thực sự là một trang sử bằng thơ có đủ sự kiện, nhân vật, hoàn cảnh và cùng những bình luận sâu cay chua chát. Ấy chính là một cách làm việc khoa học và cũng là cách phản ánh lịch sử một cách chân thực, đúng với bản chất của hoàn cảnh và sự kiện lịch sử. Một bài học cho những người làm văn và viết sử.

*Đến nhà lao như nơi pha chế thuốc;
Ngoài lao sáu chín chiếc ang người,
Chông chát trong lao biết mấy mươi;
Nhà ngục mà như nhà chế thuốc,
Gọi là hàng chĩnh cũng không sai.*

Rồi nhà lao mà giống “*tiểu gia đình*”:

*Nhà lao mà giống tiểu gia đình,
Gạo, củi, muối, dầu tự sắm sanh;
Trước mỗi phòng giam bày một bếp,
Suốt ngày lụi hụi với cơm canh.*

Trong *Nhật ký trong tù*, ngoài những cái nhìn khách quan, trung thực của người viết sử còn có một cái nhìn của một nhà thơ, một người cách mạng và trên hết là một con người nhân văn. *Nhật ký trong tù* như một cuốn phim ghi lại cận cảnh, chi tiết về đời sống của người dân trong suốt từng chặng đường Bác bị giải qua. Đó là cảnh vui tươi của người nông dân:

*Tôi đây khi lúa còn con gái,
Gặt hái hôm nay quá nửa rồi;
Khắp chốn nông dân cười hớn hở,
Đồng quê vang dậy tiếng ca vui.*

Đến sự cảm thông với đời sống của người

*Vùng đây tuy rộng, đất khô cằn,
Vì thế nhân dân kiệt lại cằn;
Nghe nói xuân nay trời đại hạn,
Mười phần thu hoạch chỉ đôi phần.*

Rồi cảnh người thân cô thế cô bị ép buộc:

Biền biệt anh đi không trở lại,

*Buồng the trợ trợ, thiếp ôm sâu;
Quan trên xót nỗi em cô quạnh,
Nên lại mời em tạm ở tù.*

Từ cách nhìn của một con người nhân văn, Hồ Chí Minh đã phản ánh chế độ nhà tù và chế độ xã hội thời Tưởng Giới Thạch lúc bấy giờ bằng góc nhìn của những người cùng khổ: thông cảm, đồng cảm, xót xa và tận cùng là căm phẫn. Qua một số bài thơ trong *Nhật ký trong tù*, Bác cảm thông sâu sắc với những người Trung Quốc nghèo hèn. Cái “nhân” trong cách nhìn, cách nghĩ nhận và phản ánh thể hiện rõ trong từng bài thơ của bậc ĐẠI NHÂN.

3. Nhật ký trong tù – Cuốn giáo khoa thư dạy con người sống và chiến đấu để trưởng thành

Có một nhà thơ nước ngoài khi nói về *Nhật ký trong tù* từng nhận xét: đó là một bức chân dung tinh thần tự họa của một bậc ĐẠI TRÍ – ĐẠI NHÂN – ĐẠI DŨNG. Chính vì vậy, *Nhật ký trong tù* thực sự là giáo khoa thư dạy cho con người biết:

- Biết nhận thức – đại trí;
- Biết yêu thương – đại nhân;
- Biết vượt lên nghịch cảnh để tồn tại và cống hiến – đại dũng.

Yêu thương biết cảm nhận cái đẹp và cao nhất là dạy người ta biết vượt lên nghịch cảnh mà tồn tại và trưởng thành. Khi đọc *Nhật ký trong tù*, hầu như người ta luôn nhớ đến hai bài thơ: *Nghe tiếng giã gạo* (Văn thung mẽ thanh) và *Giải đi sớm* (Tảo giải). Có thể nói, đây là hai bài thơ khá tiêu biểu trong *Nhật ký trong tù* thể hiện rõ nhất cái ĐẠI TRÍ – ĐẠI DŨNG của tác giả cuốn nhật ký.

Trước hết, xin cùng đọc lại bài thơ *Giải đi sớm*:

*Gà gáy một lần đêm chưa tan,
Chòm sao nâng nguyệt vượt lên ngàn;*

*Người đi cất bước trên đường thăm,
Rát mặt, đêm thu, trận gió hàn.
Phương đông màu trắng chuyển sang hồng,
Bóng tối đến tàn, quét sạch không;
Hơi ẩm bao la trùm vũ trụ,
Người đi, thi hứng bỗng thêm nồng.*

Xét về nhật ký, đây là một ghi chép có tính thường nhật hoạt động của một tù nhân phải lên đường hành trình chuyển lao từ rất sớm. Xét về tính chân thực của sử liệu học, đây là những ghi chép thật cụ thể chi tiết nhưng có độ khái quát cao: có thời gian: từ rất sớm – “đêm chưa tan”; xét về hành trình phải thực hiện: không biết đích đến; xét về thời tiết, ...: gió lạnh từng đợt, từng đợt quất vào thân tù mong manh. Nếu đọc nguyên tác hai câu cuối của khổ thơ thứ nhất:

*Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng
Nghênh diện thu phong trận trận hàn.*

Biểu hiện cao nhất ý trí của một con người ĐẠI DŨNG là cách dùng chữ “chinh nhân” – người chiến sĩ đã sẵn sàng lên đường - “dĩ tại chinh đồ thượng” khi phải đối mặt với “trận trận hàn” – nhiều trận gió lạnh liên tiếp không ngưng chứ không phải như bản dịch là “trận gió hàn” – một trận mà thôi. Tất cả các bản dịch câu thơ này đều không lột tả được cái ý trí kiên cường mà người tù vĩ đại Hồ Chí Minh trải qua.

Cũng trong bài thơ này, cái ĐẠI DŨNG của một người chiến sĩ viết sử bằng thơ được thể hiện theo một chiều sâu của trí tuệ. Đó là cái nhìn nắm bắt được quy luật của tự nhiên, của cuộc sống xã hội, của đấu tranh cách mạng thể hiện qua 2 câu thơ hoàn toàn mang tính tả thực:

*Đông phương bạch sắc dĩ thành hồng
U ám tàn dư tảo nhất không*

Xin đọc đúng nguyên gốc những từ: “bạch sắc dĩ thành hồng”, “U ám tàn dư

táo nhất không” mới thấy hết cái ĐẠI TRÍ mà tác giả muốn thể hiện qua 2 câu thơ. Cái khẩu khí trong 2 câu thơ thể hiện được cái ĐẠI DŨNG của bậc TRÍ NHÂN, điều khó tin có ở được ở một tù nhân bình thường.

Với bài thơ thứ hai, tính triết lý của một người từng trải, có kinh nghiệm sống và nhất là nắm được quy luật của tự nhiên và xã hội. Qua việc tức cảnh sinh tình của một nhà thơ, bậc trí nhân đưa ra quy luật của việc rèn rũa con người:

*Gạo đem vào giã bao đau đớn,
Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông,
Sống ở trên đời người cũng vậy,
Gian nan rèn luyện ắt thành công.*

Đọc bài thơ này, chợt nghĩ đến câu tục ngữ ông bà ở đất Phương Nam dạy con cháu từ thửa ban sơ:

*Nhân bất học bất tri lý
Ngọc bất trác bất thành khí*

Và cũng là điều đáng mừng, hai bài thơ nói trên đều có trong sách giáo khoa của học

sinh phổ thông từ trung học cơ sở trở lên, vì thế đây cũng là những bài học đầu đời cho những em tuổi mới lớn. Song, với nội dung và ý nghĩa của hai bài thơ và rộng hơn, cả tập nhật ký bằng thơ mà lãnh tụ vĩ đại để lại cho Đảng, nhân dân, cho các thế hệ đời sau cần trở thành bài học lịch sử, nhân văn và nhất là đạo đức. Tuy nhiên, để những bài thơ này thực sự trở thành bài học, trách nhiệm thuộc về mọi người nhất là những người thực hiện thiên chức “trồng người”.

Để thay lời kết, xin lấy câu thơ: *Gian nan rèn luyện ắt thành công* làm bài học mà những thế hệ hôm qua, hôm nay và mãi mai sau muốn có được một phần của ĐẠI TRÍ - ĐẠI NHÂN - ĐẠI DŨNG qua tập *Nhật ký trong tù* - di sản vô cùng quý báu hơn mọi giá trị vật chất mà Người để lại./.

-
1. Hoàng Trung Thông. *Đọc thơ Bác*, tháng 5/1960.
 2. Hồ Chí Minh. *Nhật ký trong tù*. Nxb CTQG, 2003.
 3. http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30198&cn_id=59003

THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC VĂN THƯ...

(Tiếp theo trang 16)

nhiệm của cơ quan phải là người được đào tạo đúng chuyên ngành về văn thư, lưu trữ, đồng thời mọi nghiệp vụ về công tác văn thư không phân tán cho nhiều người mà tập trung vào một người. Có như vậy, công tác văn thư cơ quan mới đảm bảo tốt cho hoạt động quản lý của cơ quan.

Ba là, người làm công tác văn thư cơ quan cần tham mưu cho người đứng đầu cơ quan ban hành quy chế văn thư, lưu trữ cơ quan, trong đó có nội dung quy định về công tác lập hồ sơ công việc. Cần phải

xem lập hồ sơ công việc là trách nhiệm của mọi công chức và là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức hàng năm.

Bốn là, bố trí cho người làm công tác văn thư thường xuyên tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn do Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước tổ chức để cập nhật thông tin và tiếp cận các văn bản mới về công tác văn thư, lưu trữ.

Năm là, cơ quan quản lý chuyên ngành cần phải có những quy định cụ thể hơn nữa về công tác văn thư tại chính quyền cơ sở nhằm đảm bảo cho công tác này được thực hiện thống nhất trong cả nước./.